Bản tin Phân tích kỹ thuật

27/02/2026

Vietcap

Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HĐTL chỉ số VN30

Nguồn: Vietcap

Nhận định:

- 41I1G3000 đóng cửa vi phạm đường MA20 và MA50, xác nhận tín hiệu giảm. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán với mục tiêu là vùng 2.040 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 2.062 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 2.055 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.040 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.062 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Tích cực

Nguồn: Vietcap

- Hoạt động tăng điểm trên VN-Index trong phiên 27/02 bị thu hẹp hoàn toàn về cuối ngày, tạo nên cấu trúc giằng co cho thấy áp lực bán xâm lấn trong ngày với tần suất cao hơn các phiên trước và xuất hiện trên mọi phân khúc vốn hóa. Tuy nhiên, tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn không bị ảnh hưởng và tất cả các chỉ số đều có mức Tích cực.

- Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua phân tán trên nhóm Dầu khí, Vật liệu, DV Tiện ích và Chứng khoán. Đáng chú ý, xuất hiện lực bán bất thường trên nhóm Bất động sản. Ở nhóm Ngân hàng, lực cung tiết chế ở mức thấp nhưng nhóm này có quán tính tăng/hồi phục suy giảm đáng kể trong phiên 27/02.

- Dựa trên tín hiệu hiện tại, áp lực bán đang có khuynh hướng lấn át khi VN-Index tiếp cận vùng trên của biên độ 1.870-1.900 (+/5) điểm. Tuy nhiên, hoạt động cung chưa gia tăng trên diện rộng và lực mua trong ngày vẫn áp đảo trên nhiều nhóm ngành. Do đó, khả năng cao chỉ số sẽ tiếp tục dao động trong biên độ nêu trên trong phiên 02/03. Nếu cận dưới biên độ (1.870 điểm) bị vi phạm, tín hiệu sẽ nghiêng về phía xuất hiện giai đoạn điều chỉnh về vùng 1.800-1.830 điểm. Khuyến nghị giảm tỷ trọng các vị thế ngắn hạn nếu VN-Index vi phạm ngưỡng 1.870 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	**Ngày mở**	**Ngày đóng**	**Trạng thái**	**Giá hiện tại**	**Giá mở**	**Lãi/Lỗ hiện tại**	**Ngưỡng dừng lỗ**	**Giá mục tiêu**	**Ngưỡng dừng lỗ mới**	**Giá mục tiêu mới**
MBB	09/01/2026		Đang mở	28,500	26,700	6.7%	25,500	29,500	28,000	
STB	29/01/2026		Đang mở	65,500	62,600	4.6%	58,400	70,000	62,600	
MWG	12/02/2026		Đang mở	93,100	91,100	2.2%	87,000	104,000		
HDB	12/02/2026		Đang mở	27,950	27,650	1.1%	26,500	31,000	27,650	
SSI	26/02/2026		Đang mở	32,400	32,000	1.3%	31,000	35,000		

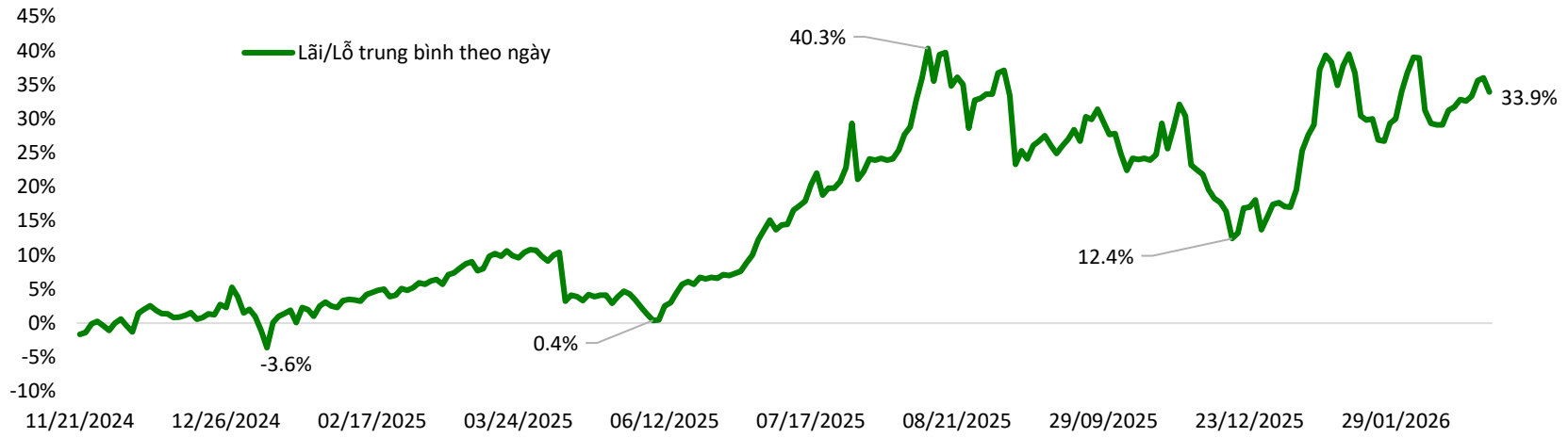

Vietcap

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	172,000	1.84%	7.50%	1,325,437	2.251	1,739	8.9	98.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	141,000	-3.42%	-5.37%	182,519	-0.578	5,521	10.1	25.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	31,200	4.00%	27.35%	156,228	0.578	1,036	2.6	30.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	68,200	-3.40%	-1.87%	142,535	-0.448	4,503	4.7	15.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	107,900	1.79%	6.20%	260,357	0.432	4,730	3.9	22.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HPG	28,800	-2.04%	7.26%	221,053	-0.417	2,013	1.7	14.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	92,900	2.65%	-3.53%	158,256	0.388	5,511	4.3	16.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	64,900	-0.76%	0.78%	542,283	-0.384	4,210	2.4	15.4	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BID	47,900	-1.14%	2.13%	336,323	-0.353	4,279	2.0	11.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	83,500	2.20%	-2.45%	149,741	0.305	631	4.1	132.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	40,000	-1.96%	9.89%	160,000	-0.290	1,406	2.8	28.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	188,000	4.21%	6.52%	68,808	0.268	8,873	8.6	21.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
STB	65,500	-2.24%	4.63%	123,482	-0.256	3,150	2.1	20.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,500	-1.04%	0.71%	229,567	-0.221	3,325	1.7	8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCK	49,700	3.01%	7.34%	75,635	0.210	2,742	2.6	18.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVS	47,400	2.38%	7.00%	24,241	0.185	3,560	1.6	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	183,000	1.39%	7.65%	36,600	0.163	10,115	7.1	18.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	18,100	-3.21%	-4.23%	10,270	-0.106	304	1.7	59.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HUT	16,000	-1.84%	-1.23%	17,093	-0.101	434	1.6	36.8	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVI	87,000	-1.25%	0.46%	20,379	-0.082	4,695	2.5	18.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAB	12,000	1.69%	2.56%	12,866	0.070	1,141	1.0	10.5	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính
MBS	27,600	1.10%	2.99%	18,417	0.065	1,885	2.3	14.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HHC	129,900	9.25%	8.07%	2,134	0.063	3,003	3.2	43.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	83,700	0.24%	5.28%	75,312	0.058	17,478	4.3	4.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	25,500	5.37%	12.83%	3,283	0.057	3,163	1.6	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	110,000	-0.81%	4.76%	330,829	-0.968	3,063	8.1	35.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
OIL	19,200	9.71%	20.00%	19,773	0.693	412	1.9	46.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	80,100	2.43%	-0.99%	56,991	0.499	4,627	5.2	16.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TIN	120,100	11.20%	20.10%	10,522	0.425	11,764	5.3	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	53,300	-0.56%	-1.11%	190,039	-0.384	3,026	2.7	17.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính
MSR	44,000	1.85%	17.96%	50,047	0.334	10	4.1	4,429.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJG	20,500	-6.82%	-6.39%	9,293	-0.228	2,730	1.2	7.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	67,500	0.75%	4.98%	80,531	0.217	1,624	5.7	41.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	38,600	4.04%	6.63%	12,389	0.181	2,520	2.1	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CMF	380,000	-13.93%	-4.86%	3,082	-0.155	35,109	2.2	10.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	31,200	4.0%	567.1	613.6	9,009	30,000	2.6	30.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	63,500	0.8%	88.8	142.8	42,800	63,000	3.3	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	44,000	1.9%	180.5	114.2	13,300	43,200	4.1	4,429.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	84,400	3.7%	367.0	177.2	40,841	81,400	2.8	21.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	38,600	3.2%	306.2	322.3	16,282	37,400	1.3	20.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	19,200	9.7%	358.4	151.6	8,527	17,800	1.9	46.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,500	0.4%	5.9	8.9	40,496	49,300	1.7	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	30,150	6.9%	479.4	183.4	16,044	28,200	1.9	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	24,050	6.9%	524.1	134.9	14,091	22,550	1.3	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	120,100	11.2%	12.6	5.7	14,500	109,700	5.3	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MPC	19,400	2.1%	6.6	2.8	8,964	19,000	1.4	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	57,900	2.5%	22.4	10.6	40,725	56,500	1.5	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	41,200	6.9%	113.0	90.8	16,453	40,689	1.8	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	73,600	7.0%	22.9	18.6	32,613	70,000	3.1	13.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	25,500	5.4%	117.4	50.9	12,948	24,200	1.6	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVC	17,000	9.0%	184.8	60.9	7,400	15,800	1.4	50.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ILS	30,400	14.7%	6.3	0.3	12,100	28,700	3.5	68.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DXP	12,900	4.9%	15.6	6.0	7,501	12,700	0.8	6.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KOS	36,300	-5.5%	15.5	14.9	36,500	42,150	3.4	417.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Vietcap

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	5,100	-13.6%	13.6	7.1	1,400	8,100	-2.3	-1.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVP	15,950	4.2%	51.1	7.4	12,016	15,990	0.9	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	120,100	11.2%	12.6	5.7	14,500	109,700	5.3	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIP	12,600	2.9%	8.4	4.2	11,208	15,207	0.7	10.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVT	24,050	6.9%	524.1	134.9	14,091	22,550	1.3	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Vietcap

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			27/2/2026	26/02/2026	25/2/2026	24/02/2026	23/02/2026	13/02/2026	12/02/2026	11/02/2026	10/02/2026
VNINDEX	MA200	Trên	48%	47%	49%	49%	48%	44%	44%	42%	41%
		Dưới	52%	53%	51%	51%	52%	56%	56%	58%	59%
	MA50	Trên	53%	54%	54%	55%	52%	46%	42%	41%	35%
		Dưới	47%	46%	46%	45%	48%	54%	58%	59%	65%
	MA20	Trên	55%	59%	59%	57%	54%	40%	35%	32%	24%
		Dưới	45%	41%	41%	43%	46%	60%	65%	68%	76%
VN30	MA200	Trên	80%	80%	80%	77%	80%	77%	77%	77%	77%
		Dưới	20%	20%	20%	23%	20%	23%	23%	23%	23%
	MA50	Trên	70%	77%	73%	67%	63%	53%	57%	53%	27%
		Dưới	30%	23%	27%	33%	37%	47%	43%	47%	73%
	MA20	Trên	63%	77%	73%	63%	67%	40%	27%	23%	10%
		Dưới	37%	23%	27%	37%	33%	60%	73%	77%	90%
HNX	MA200	Trên	47%	45%	46%	45%	45%	41%	39%	38%	35%
		Dưới	53%	55%	54%	55%	55%	59%	61%	62%	65%
	MA50	Trên	48%	46%	48%	45%	47%	40%	37%	36%	34%
		Dưới	52%	54%	52%	55%	53%	60%	63%	64%	66%
	MA20	Trên	47%	45%	46%	45%	45%	41%	39%	38%	35%
		Dưới	53%	55%	54%	55%	55%	59%	61%	62%	65%
UPCOM	MA200	Trên	37%	39%	38%	38%	39%	34%	30%	30%	28%
		Dưới	63%	61%	62%	62%	61%	66%	70%	70%	72%
	MA50	Trên	40%	41%	40%	40%	40%	37%	35%	35%	32%
		Dưới	60%	59%	60%	60%	60%	63%	65%	65%	68%
	MA20	Trên	43%	44%	44%	44%	45%	44%	43%	43%	41%
		Dưới	57%	56%	56%	56%	55%	56%	57%	57%	59%

Vietcap

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

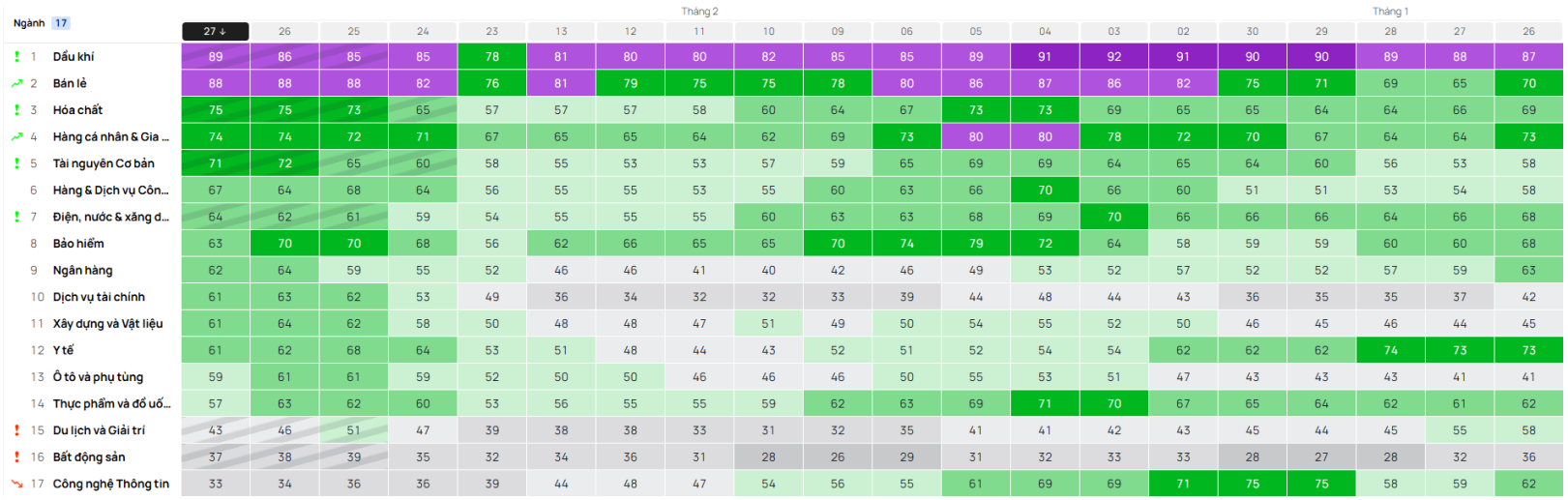

Ngành 17		Tháng 2													Tháng 1					
		27 ↓	26	25	24	23	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	30	29	28	27	26
!	1 Dầu khí	89	86	85	85	78	81	80	80	82	85	85	89	91	92	91	90	90	89	88	87
↗	2 Bán lẻ	88	88	88	82	76	81	79	75	75	78	80	86	87	86	82	75	71	69	65	70
!	3 Hóa chất	75	75	73	65	57	57	57	58	60	64	67	73	73	69	65	65	64	64	66	69
↗	4 Hàng cá nhân & Gia ...	74	74	72	71	67	65	65	64	62	69	73	80	80	78	72	70	67	64	64	73
!	5 Tài nguyên Cơ bản	71	72	65	60	58	55	53	53	57	59	65	69	69	64	65	64	60	56	53	58
	6 Hàng & Dịch vụ Côn...	67	64	68	64	56	55	55	53	55	60	63	66	70	66	60	51	51	53	54	58
!	7 Điện, nước & xăng d...	64	62	61	59	54	55	55	55	60	63	63	68	69	70	66	66	66	64	66	68
	8 Bảo hiểm	63	70	70	68	56	62	66	65	65	70	74	79	72	64	58	59	59	60	60	68
	9 Ngân hàng	62	64	59	55	52	46	46	41	40	42	46	49	53	52	57	52	52	57	59	63
	10 Dịch vụ tài chính	61	63	62	53	49	36	34	32	32	33	39	44	48	44	43	36	35	35	37	42
	11 Xây dựng và Vật liệu	61	64	62	58	50	48	48	47	51	49	50	54	55	52	50	46	45	46	44	45
	12 Y tế	61	62	68	64	53	51	48	44	43	52	51	52	54	54	62	62	62	74	73	73
	13 Ô tô và phụ tùng	59	61	61	59	52	50	50	46	46	46	50	55	53	51	47	43	43	43	41	41
	14 Thực phẩm và đồ uố...	57	63	62	60	53	56	55	55	59	62	63	69	71	70	67	65	64	62	61	62
!	15 Du lịch và Giải trí	43	46	51	47	39	38	38	33	31	32	35	41	41	42	43	45	44	45	55	58
!	16 Bất động sản	37	38	39	35	32	34	36	31	28	26	29	31	32	33	33	28	27	28	32	36
↘	17 Công nghệ Thông tin	33	34	36	36	39	44	48	47	54	56	55	61	69	69	71	75	75	58	59	62

Vietcap

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	172,000	1.8%	7.5%	1,325,437	8.9	98.9	1,739	628.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	36,250	-0.5%	2.3%	256,876	1.5	10.1	3,577	287.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,800	-2.0%	7.3%	221,053	1.7	14.3	2,013	1,372.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	31,200	4.0%	27.3%	156,228	2.6	30.1	1,036	567.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	63,500	0.8%	9.1%	146,768	3.3	23.4	2,713	88.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	93,100	-0.5%	0.3%	136,710	4.2	19.5	4,777	486.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	65,500	-2.2%	4.6%	123,482	2.1	20.8	3,150	468.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	32,400	0.0%	3.2%	80,712	2.5	16.1	2,009	1,215.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCK	49,700	3.0%	7.3%	75,635	2.6	18.1	2,742	346.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	67,300	2.0%	6.3%	69,656	3.1	20.0	3,371	80.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
VPX	32,000	2.9%	6.8%	60,000	1.8	13.9	2,298	39.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	18,400	0.3%	5.1%	51,042	1.2	6.9	2,660	322.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	44,000	1.9%	18.0%	50,047	4.1	4,429.7	10	180.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,500	2.8%	8.2%	44,484	1.3	17.4	833	361.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	84,400	3.7%	12.5%	35,996	2.8	21.2	3,986	367.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	35,400	-0.4%	3.7%	33,338	1.3	14.2	2,500	124.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCI	38,500	3.6%	5.5%	32,729	1.8	20.8	1,849	857.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HCM	24,250	0.4%	2.8%	26,189	1.8	16.7	1,454	252.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	42,950	6.3%	9.6%	22,738	2.1	11.9	3,618	445.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	38,600	3.2%	13.0%	21,457	1.3	20.7	1,866	306.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KOS	36,300	-5.5%	-4.8%	7,858	3.4	417.1	87	15.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	6,450	-2.6%	-6.4%	2,777	0.5	36.4	177	24.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	20,400	-2.9%	-11.3%	2,246	1.7	17.4	1,172	47.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	53,300	-0.6%	-1.1%	190,039	2.7	17.5	3,026	96.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính
PDR	16,400	-3.0%	-5.7%	16,364	1.3	30.9	531	265.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	14,950	-2.6%	-5.7%	11,907	1.2	15.1	990	239.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	26,550	-1.1%	-0.6%	10,218	1.3	6.8	3,915	161.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KHG	6,340	-2.3%	-3.6%	2,849	0.5	42.9	148	63.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BMI	18,250	-2.7%	-1.4%	2,747	0.9	10.6	1,726	11.6	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
AGG	14,400	-0.7%	-0.3%	2,340	0.7	6.2	2,333	5.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HBC	6,200	0.0%	0.0%	2,131	1.1	8.6	717	6.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	18,500	0.5%	-5.1%	1,770	1.8	174.2	106	6.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVG	7,180	-2.7%	-4.6%	1,545	0.7	20.0	360	6.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SMC	12,150	-4.3%	-1.6%	894	0.9	5.3	2,275	7.6	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	141,000	-3.4%	-5.4%	182,519	10.1	25.5	5,521	46.0	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
L40	66,900	-5.5%	-8.2%	723	1.6	2.3	29,405	6.4	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	92,900	2.7%	-3.5%	158,256	4.3	16.9	5,511	1,721.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	83,500	2.2%	-2.5%	149,741	4.1	132.3	631	18.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	29,050	-2.4%	-2.5%	66,011	1.4	10.2	2,837	90.7	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,900	-0.6%	-0.6%	48,081	1.2	8.7	1,938	33.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	7,160	-1.65%	-2.45%	13,600	86.8%	581	0.7	12.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	27,850	-1.76%	-3.97%	52,100	83.8%	1,805	1.1	15.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	27,250	-2.68%	-3.71%	48,500	73.2%	943	1.7	28.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STK	15,500	-0.32%	-2.82%	25,500	64.0%	353	1.2	43.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	73,800	0.27%	7.89%	118,000	60.3%	7,965	1.9	9.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	12,300	-2.38%	-2.77%	20,000	58.7%	862	0.6	14.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	15,100	-4.13%	-4.13%	24,000	52.4%	229	1.2	66.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	24,550	0.41%	2.94%	33,300	36.2%	3,042	1.3	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GEX	39,550	-0.88%	5.19%	54,000	35.3%	1,635	2.0	24.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	27,300	-1.09%	2.06%	37,000	34.1%	1,907	1.5	14.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BWE	44,700	1.59%	0.45%	58,700	33.4%	4,510	1.6	9.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	28,950	0.17%	2.30%	38,000	31.5%	3,024	1.4	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	92,900	2.65%	-3.53%	116,600	28.8%	5,511	4.3	16.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	36,250	0.00%	-2.03%	45,800	26.3%	3,342	1.3	10.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SSI	32,400	0.00%	3.18%	40,800	25.9%	2,009	2.5	16.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	79,000	-1.74%	1.28%	101,200	25.9%	2,710	3.2	29.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	47,400	2.38%	7.00%	58,100	25.5%	3,560	1.6	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	141,000	-3.42%	-5.37%	181,700	24.5%	5,521	10.1	25.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	51,200	-0.97%	1.79%	64,100	24.0%	3,130	2.7	16.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMI	18,250	-2.67%	-1.35%	23,100	23.2%	1,726	0.9	10.6	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director
+84 28 3914 3588, ext 363
duc.vu@vietcap.com.vn

Research team
+84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research
+84 28 3914 3588, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le
Director, Brokerage & Institutional Sales & Trading
+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau
Managing Director
Brokerage
+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn

Vietcap